

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện và được UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/12/2012, đến cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và kinh tế nên hay cãi nhau, từ tháng 12/2017 vợ chồng sống ly thân đến nay. Ngày 26/11/2019 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị Tr và anh T không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Tr và anh T thống nhất có 02 con chung là:

+ Nguyễn Thị Hà M - Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013;

+ Nguyễn Hữu K - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014.

Anh T và chị Tr thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Hà M và cháu Nguyễn Hữu K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu, cả hai cháu một tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Tr và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh T là người chịu lệ phí sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Tr và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu T có 02 con chung là:

+ Nguyễn Thị Hà M - Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013;

+ Nguyễn Hữu K - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014.

Giao cháu Nguyễn Thị Hà M và cháu Nguyễn Hữu K cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Tr mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), cả hai cháu một tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2020 đến khi cháu Minh và cháu Kiên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Hữu T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu T chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0009054 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THA DS huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Long (ghi số hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tuấn